

Bản án số: 217/2019/HS-ST
Ngày 02-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 220/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th, sinh năm 1997 tại tỉnh Hòa Bình; thường trú: Xóm Đ, xã Ng M, huyện T L, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: Phòng B05, chung cư Th K, khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1972; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2019 đến ngày 16/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Trương Văn Gi, sinh năm 1992; thường trú: Ấp X Đ, xã Đ H A, huyện A M, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số 6A/19 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị Trương Thị Hồng T, sinh năm 1988; thường trú: Xã C H, huyện C Gi, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 34/6A khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn L, sinh năm 1982; thường trú: Xóm Đ, xã Ng M, huyện T L, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Số B05, chung cư Th K, khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Th và Trương Văn G có quan hệ bạn bè và cùng sinh sống trên địa bàn thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2019 sau khi ăn nhậu xong, Bùi Văn Th và Trương Văn Gi cùng anh Th, T và một người đàn ông bạn của anh Gi (không rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng số 66, quán karaoke S G 2, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để ca hát và uống bia. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình hát tại phòng karaoke, Th vô ý trượt chân ngã va chạm vào người anh Gi nhưng anh Gi cho rằng Th cố tình xô đẩy anh Gi. Lúc này, Th khoác vai anh Gi đi ra khu vực hành lang để giải thích và xin lỗi thì bị anh Gi dùng tay nắm 05-06 vào mặt anh Th. Th yêu cầu anh Gi ra ngoài để nói chuyện thì anh Gi đồng ý. Khi cả hai đi đến sân giữ xe bằng xi măng của quán karaoke S G 2, Th có chửi bới vài câu thì anh Gi lao vào nắm Th thì bị Th dùng tay đánh liên tiếp 03 cái vào mặt khiến anh Gi ngã ngửa xuống nền xi măng, Th tiếp tục dùng chân trái đang đi dép cao su màu nâu đạp mạnh một cái từ trên xuống dưới trúng vào mặt anh Gi làm phần đầu của anh Gi đập xuống nền xi măng, làm anh Gi chảy máu tai trái và nằm ngất xỉu. Sau đó, Th cùng nhóm bạn đưa anh Gi vào Bệnh viện Qu đ 4 để cấp cứu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Bùi Văn Th đến Công an phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0223/TgT/2019 ngày 15/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận Trương Văn Gi thương tích như sau:

Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Y tế.

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương Dập xuất huyết não vùng trán thái dương phải kích thước 1,2x1,3cm và 1,5x0,3cm (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 40%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 40% (Bốn mươi phần trăm).

Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật tày.

Ngày 15/4/2019, Bùi Văn Th nộp đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại Trương Văn Gi.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 2263/C09B ngày 13/5/2019 của Viện khoa học hình sự, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương dập xuất huyết não vùng trán thái dương phải kích thước 1,2x1,3cm và 1,5x03cm đã được điều trị hiện tại không để lại di chứng chức năng hệ thần kinh.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương Văn Gi: Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban đầu kèm theo Thông tư số 20/2014/TT –BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương Văn Gi như sau: Dập xuất huyết não vùng trán thái dương phải: 40% (Bốn mươi phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích của ông Trương Văn Gi là do vật tày tác động gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2263/C09B ngày 13/5/2019 của Viện khoa học hình sự, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Bùi Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đôi dép cao su màu nâu mà bị cáo Bùi Văn Th mang gây thương tích cho bị hại, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Th cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, thuốc men cho bị hại Trương Văn Gi 15.000.000 đồng. Bị hại Gi không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khu hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 14 giờ ngày 10/3/2019 tại quán karaoke S G 2, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn Th đã có hành vi dùng

tay đánh 03 cái vào mặt anh Trương Văn Gi làm anh Gi ngã ngửa, sau đó dùng chân trái đang đi dép cao su đập mạnh 01 cái vào mặt anh Gi làm phần đầu của anh Gi đập xuống nền xi măng gây thương tích là 40%.

[2] Như vậy, hành vi trên của bị cáo Bùi Văn Th dùng chân đang mang dép cao su đập vào mặt của bị hại, làm cho phần đầu bị hại đập vào nền xi măng gây thương tích 40% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 241/CT- VKS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, đồng thời sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động.

[7] Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đôi dép cao su màu nâu mà bị cáo Bùi Văn Thế mang gây thương tích cho bị hại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Th cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, thuốc men cho bị hại Trương Văn Giữa 15.000.000 đồng. Bị hại Gi không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

